

# CHUYÊN ĐỀ

CẨM NANG THỰC TIỄN CÁC VỤ  
VIỆC ĐIỀU TRA PVTM CỦA ÚC VÀ  
MỘT SỐ THÔNG TIN CẦN LƯU Ý  
CHO DOANH NGHIỆP ĐỂ KHÁNG  
KIỆN

Thực hiện: Cử nhân Đoàn  
Minh Việt



## MỤC LỤC

<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU .....</b>	<b>4</b>
<b>LỜI MỞ ĐẦU .....</b>	<b>5</b>
<b>I. Giới thiệu chung về hệ thống PVTM của Úc .....</b>	<b>6</b>
<b>1. Hệ thống các cơ quan PVTM của Úc .....</b>	<b>6</b>
<b>2. Hệ thống pháp luật về PVTM của Úc .....</b>	<b>7</b>
2.1. Quy định tiền đề (Đạo luật) .....	7
2.2. Quy định .....	7
<b>II. Một số vụ việc PVTM do Úc điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.....</b>	<b>8</b>
<b>1. Vụ việc Úc nhận điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm ống và ống dẫn chính xác bằng thép (precision pipe and tube steel) có xuất xứ từ Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan .....</b>	<b>8</b>
1.1. Một số thông tin chung .....	8
1.2. Kết luận của cơ quan điều tra .....	10
1.2.1. Các nội dung chính.....	10
1.2.3. Về thiệt hại đối với ngành sản xuất của Úc .....	12
1.3. Một số đánh giá .....	13
<b>2. Vụ việc Úc điều tra CBPG đối với sản phẩm dây đai thép .....</b>	<b>13</b>
2.1. Một số thông tin chung .....	13
2.2. Kết luận của cơ quan điều tra.....	15
2.2.1. Các nội dung chính.....	15
2.2.2. Về cáo buộc tình hình thị trường đặc biệt (PMS) .....	15
2.2.3. Về biên độ bán phá giá và trợ cấp.....	16
2.2.4. Về thiệt hại đối với ngành sản xuất của Úc .....	16
2.3. Một số đánh giá .....	17
<b>3. Vụ việc Úc điều tra CBPG và CTC với đối với (i) thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng dưới 600mm và (ii) thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng từ 600 mm trở lên (vụ việc 558 và 559) .....</b>	<b>18</b>
3.1. Một số thông tin chung .....	18

3.2. <i>Kết luận của cơ quan điều tra</i> .....	19
3.2.1. Vụ việc Úc điều tra thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng từ 600mm trở lên nhập khẩu từ Việt Nam, Hàn Quốc và Đài Loan (vụ việc 558) .....	20
3.2.2. Vụ việc Úc điều tra thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng dưới 600mm nhập khẩu từ Việt Nam và Trung Quốc (vụ việc 559).....	21
3.3. <i>Một số đánh giá</i> .....	21
<b>4. Vụ việc Úc điều tra CBPG đối với sản phẩm ống đồng của Việt Nam ....</b>	<b>22</b>
4.1. <i>Một số thông tin chung</i> .....	22
4.2. <i>Kết luận của cơ quan điều tra</i> .....	23
4.3. <i>Một số đánh giá</i> .....	24
<b>III. Khuyến nghị dành cho các bên liên quan .....</b>	<b>25</b>
<b>1. Đối với doanh nghiệp</b> .....	<b>25</b>
1.1. <i>Trước khi xảy ra vụ việc</i> .....	25
1.2. <i>Khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện</i> .....	25
1.3. <i>Khi cơ quan điều tra khởi xướng điều tra</i> .....	25
1.4. <i>Khi cơ quan điều tra ra quyết định</i> .....	26
<b>2. Đối với Hiệp hội</b> .....	<b>27</b>
<b>3. Đối với cơ quan quản lý nhà nước</b> .....	<b>27</b>
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>31</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>33</b>

## **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Hình 1: Hệ thống cơ quan PVTM của Úc

## LỜI MỞ ĐẦU

Cho đến thời điểm này, Việt Nam chưa tiến hành khởi xướng điều tra, áp dụng biện pháp PVTM nào đối với hàng hóa nhập khẩu từ Úc.

Ngược lại, Úc đã tiến hành điều tra 18 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, gồm 13 vụ việc chống bán phá giá (CBPG) và 05 vụ việc điều tra chống trợ cấp (CTC). Hiện nay Úc đang tiến hành điều tra 01 vụ việc CBPG đối với sản phẩm Amoni nitrat (dự kiến Úc ban hành kết luận sơ bộ và dữ kiện trọng yếu vào tháng 5 năm 2023) và đang áp thuế CBPG đối với 02 sản phẩm là thép mạ kẽm và thép mạ hợp kim nhôm kẽm (khô rộng từ 600mm trở lên) nhập khẩu từ Việt Nam.

Cho đến nay, các hoạt động điều tra PVTM của Úc được đánh giá là tương đối khách quan, minh bạch, có xem xét đầy đủ các thông tin, dữ liệu do Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam cung cấp. Trong các vụ việc điều tra CTC, Cơ quan điều tra Úc đều xác định hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam không nhận trợ cấp hoặc chỉ nhận trợ cấp không đáng kể, do đó không áp dụng biện pháp CTC đối với các mặt hàng này, tạo điều kiện để hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam có cơ hội tiếp tục xuất khẩu vào thị trường Úc.

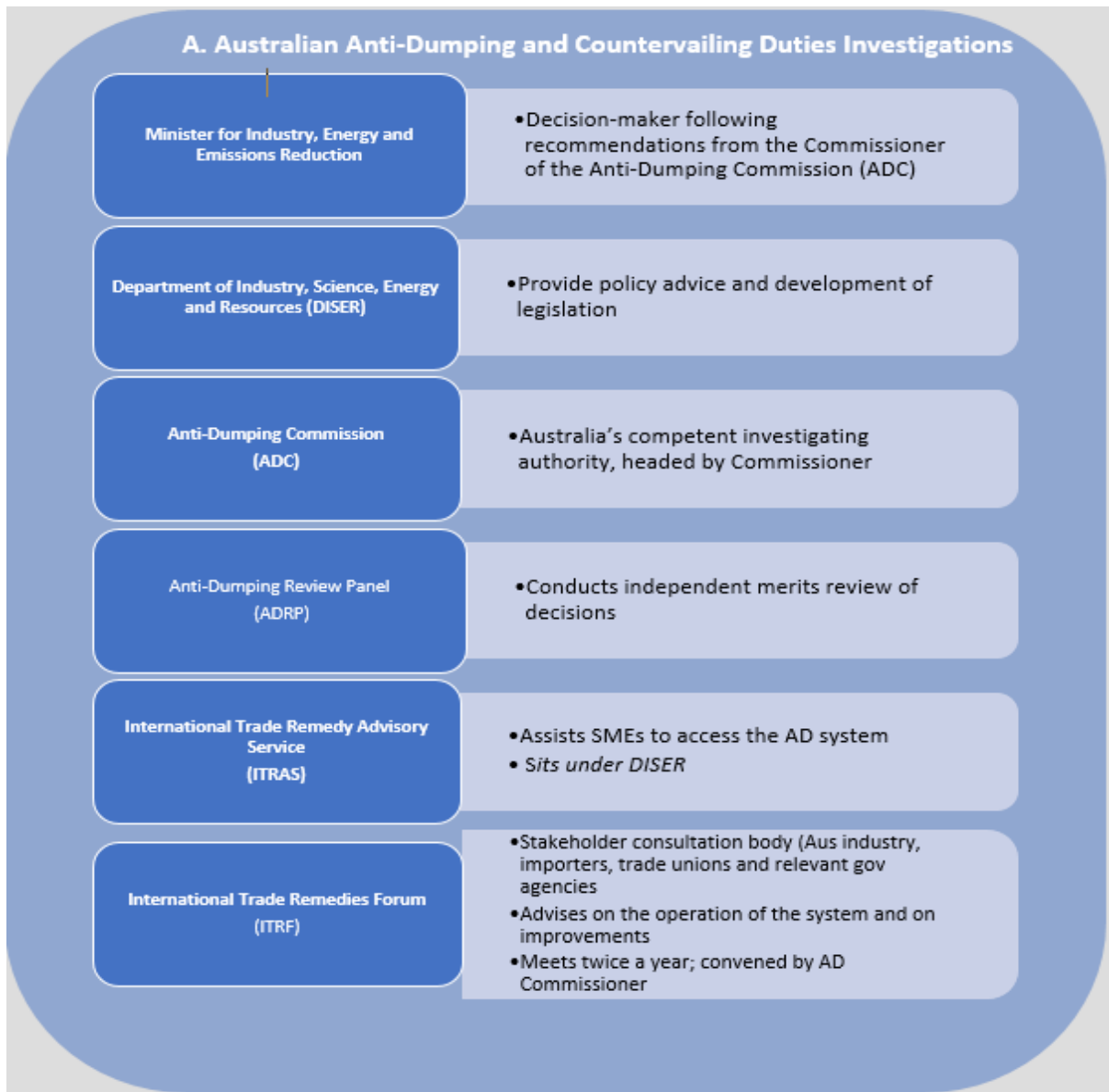
Để giúp doanh nghiệp Việt Nam dễ dàng theo dõi các vụ việc PVTM của Úc điều tra, hệ thống pháp luật của Úc, chuyên đề ***“Cẩm nang thực tiễn các vụ việc điều tra PVTM của Úc và một số thông tin cần lưu ý cho doanh nghiệp để kháng kiện”*** sẽ cho thấy nội luật, quy định về PVTM của Úc và đưa ra những khuyến nghị ứng phó dành cho các doanh nghiệp Việt Nam.

## I. Giới thiệu chung về hệ thống PVTM của Úc

### 1. Hệ thống các cơ quan PVTM của Úc

Hệ thống cơ quan PVTM của Úc được mô tả dưới hình dưới đây:

**Hình 1: Hệ thống cơ quan PVTM của Úc**



Hệ thống PVTM của Úc gồm 6 cơ quan, trong đó bao gồm cơ quan điều tra PVTM là Ủy ban chống bán phá giá Úc (ADC). Cụ thể như sau:

- Bộ trưởng: đưa ra quyết định cuối cùng trên cơ sở dựa vào báo cáo điều tra của ADC.

- Cục Công nghiệp, Khoa học, Năng lượng và Tài nguyên (Bộ Thương mại, Ngoại giao Úc): sẽ đưa ra các chính sách, quy định và nghiên cứu chính sách PVTM;
- Ủy ban chống bán phá giá Úc: là cơ quan điều tra PVTM của Úc, có trách nhiệm điều tra, báo cáo Bộ trưởng về kết quả điều tra;
- Ban Hội thẩm xem xét lại quyết định PVTM: rà soát độc lập các quyết định của Ủy ban chống bán phá giá Úc;
- Trung tâm dịch vụ hỗ trợ về PVTM: hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia hệ thống PVTM;
- Diễn đàn PVTM: họp thường niên 2 lần/năm, bao gồm tất cả những người quan tâm đến PVTM.

## ***2. Hệ thống pháp luật về PVTM của Úc***

- Đạo luật 1901 quy định chung về rà soát hành chính hàng năm:

- + Cơ quan phụ trách
- + Chủ thể yêu cầu
- + Thời điểm nộp yêu cầu rà soát
- + Thời gian tiến hành rà soát
- + Nội dung rà soát
- + Thời hạn của rà soát

### ***2.1. Quy định tiền đề (Đạo luật)***

- Customs Act 1901
- Customs Tariff (Anti-Dumping) Act 1975

### ***2.2. Quy định***

- Customs International Obligations Regulation 2015
- Customs Tariff (Anti-Dumping) Regulation 2013

### ***2.3. Chỉ thị của Bộ trưởng***

- Customs (Extensions of Time and Non-cooperation) Direction 2015
- Customs (Preliminary Affirmative Determinations) Direction 2015
- Ministerial Direction on Material Injury 2012

## **II. Một số vụ việc PVTM do Úc điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam**

### ***1. Vụ việc Úc nhận điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm ống và ống dẫn chính xác bằng thép (precision pipe and tube steel) có xuất xứ từ Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan***

#### ***1.1. Một số thông tin chung***

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, Ủy ban chống bán phá giá Úc (ADC) đã thông báo chính thức khởi xướng điều tra vụ việc, đồng thời ban hành bản câu hỏi điều tra chống trợ cấp dành cho Chính phủ Việt Nam.

**- Nguyên đơn:** Công ty Orrcon Manufacturing Pty Ltd (Orrcon).

**- Hàng hóa bị điều tra:** là ống thép cacbon hàn cách điện, hợp kim hoặc không hợp kim, rỗng, bao gồm hình tròn, hình chữ nhật và hình vuông được mạ hoặc không mạ kim loại bên ngoài. Thép nền là thép cuộn cán nóng hoặc cán nguội, được mạ hoặc không mạ. Nếu được mạ thì lớp mạ kim loại bên ngoài là nhôm hoặc hợp kim nhôm kẽm. Đường kính của ống hình tròn bằng hoặc nhỏ hơn 21mm tính theo đường kính ngoài, bao gồm cả ống dẫn nhiệt theo Tiêu chuẩn Úc (AS) 2556, có đường kính bằng hoặc nhỏ hơn 101,6mm. Độ dày của ống hình chữ nhật và ống hình vuông nhỏ hơn 1,6mm (chu vi nhỏ hơn hoặc bằng 260mm). Hàng hóa bị điều tra bao gồm cả các sản phẩm được hoàn thiện bằng cách đánh bóng, tạo bề mặt vuông hoặc hình thức khác (ví dụ như là được nối bằng ren, ép khuôn hay tạo gờ). Hàng hóa bị điều tra là tất cả các ống thép hàn điện thỏa mãn các mô tả nêu trên, bao gồm cả ống thép thỏa mãn các tiêu chuẩn kết cấu cụ thể hoặc được sử dụng trong các ứng dụng về kết cấu. Ống thép hình oval hoặc các loại hình dạng rỗng khác không phải hình tròn, hình chữ nhật hoặc hình vuông thì không thuộc phạm vi hàng hóa bị điều tra.



- **Phân loại hàng hóa bị điều tra theo mã HS trong Bản câu hỏi điều tra:** 7306.30.00, 7306.50.00, 7306.61.00.

- **Thời kỳ điều tra bán phá giá và trợ cấp:** từ 01/01/2019 đến 31/12/2019.

- **Thời kỳ điều tra thiệt hại:** từ 01/01/2016 tới nay.

- **Thời hạn nộp Bản trả lời câu hỏi và Bình luận về các nội dung trong Thông báo khởi xướng:** chậm nhất vào **thứ Năm ngày 07/5/2020.**

- **Các doanh nghiệp Việt Nam được biết tới:** Công ty TNHH Công nghệ Thép Chính Đại, Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại, Công ty CP Sản xuất Thép Vina One, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thép Tây Nam, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ M&H Việt Nam, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát, Công ty TNHH Wing Chun.

Ngoài ra, theo thông tin tổng hợp từ Cục PVTM, các doanh nghiệp xuất khẩu sau có thể liên quan tới vụ việc: Công ty CP Maruichi Sun Steel, Công ty TNHH Thép SeAH Việt Nam Công ty CP Tập đoàn thép Nguyễn Minh, Công ty CP thương mại kỹ nghệ cao, Công ty CP Quốc tế Vạn Thắng, Công ty CP thép Nam Kim, Công ty CP nội thất 190, Công ty TNHH Một thành viên Ống thép Hòa Phát Bình Dương, Nhà máy chi nhánh Công ty CP Minh Hữu Liên - Long An, Công ty CP 190, Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp VINGAL-STEEL, Công ty TNHH Đầu tư và Giải pháp GLOBAL, Công ty TNHH Liên doanh ống thép Sendo.

- **Các mốc thời gian vụ việc theo thông báo của ADC:**

+ Ngày khởi xướng điều tra: 31/3/2020.

+ Ngày nộp bản trả lời câu hỏi: 07/5/2020.

+ Ngày sớm nhất để ban hành Kết luận điều tra sơ bộ (PAD): 01/6/2020 (Nếu Kết luận điều tra sơ bộ không được ban hành thì Báo cáo tình trạng vụ việc tại ngày thứ 60 sẽ được công bố vào ngày này).

+ Ngày chậm nhất ban hành dữ kiện trọng yếu (SEF): 20/7/2020.

- + Các đệ trình liên quan tới SEF: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày công bố.
- + Ngày chậm nhất đưa ra Kết luận điều tra cuối cùng: 02/9/2020.
- + Ngày Bộ trưởng chính thức ra quyết định (*dự kiến*): Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận điều tra cuối cùng.

## 1.2. *Kết luận của cơ quan điều tra*

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, Ủy ban chống bán phá giá Úc (ADC) ban hành kết luận điều tra sơ bộ và báo cáo dữ liệu trọng yếu trong vụ việc điều tra chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) đối với sản phẩm ống thép chính xác có xuất xứ từ Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc và Việt Nam (mã vụ việc 550).

### 1.2.1. Các nội dung chính

Trong vụ việc này, ADC điều tra kép CBPG và CTC đối với Việt Nam. Đối CTC, ADC đã điều tra tổng cộng 44 chương trình, chính sách của ta (*nhiều nhất cho tới nay*) như là ưu đãi đầu tư; ưu đãi phát triển ngành thép; các chính sách dành riêng cho khu công nghiệp; miễn, giảm, ưu đãi đối với thuế, phí, lãi suất cho vay, tiền điện, tiền cho thuê đất...

Bên cạnh đó, ADC cũng xem xét cáo buộc tình hình thị trường đặc biệt (PMS) trong điều tra CBPG, bao gồm 23 câu hỏi liên quan tới các chương trình, chính sách cáo buộc Chính phủ Việt Nam can thiệp vào thị trường nguyên liệu để tạo lợi thế cho doanh nghiệp xuất khẩu bán phá giá sang thị trường Úc.

Theo số liệu tổng hợp từ Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu ống thép chính xác từ Việt Nam sang Úc trong năm 2019 đạt hơn 15 triệu USD. Trong đó, các doanh nghiệp có trị giá xuất khẩu lớn nhất bao gồm: Công ty Thép Chính Đại (23,08%), Công ty Maruichi Sun Steel (19,68%), Công ty Thép Tây Nam (16,02%), Công ty Thép SeAH Việt Nam (10,11%), Công ty Thép Nguyễn Minh (9,88%), Công ty Thép Vina One (6,79%), Công ty Ống thép Hòa Phát (5,56%). Các công ty còn lại chiếm dưới 5% tổng kim ngạch xuất khẩu ống thép chính xác của Việt Nam sang Úc.

Được sự phê duyệt của Lãnh đạo Bộ, Cục PVTM đã phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn có kinh nghiệm xử lý các vụ việc PVTM với thị trường Úc; các cơ quan Bộ, ngành, địa phương; Hiệp hội Thép Việt Nam và doanh nghiệp tiến hành các hoạt động kháng kiện nhằm bảo vệ tối đa quyền và lợi ích của doanh nghiệp Việt Nam. Các yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu được của Cơ quan điều tra Úc đã được ta đáp ứng đầy đủ, đúng thời hạn.

Trên cơ sở xem xét, thẩm định các thông tin do Bộ Công Thương cung cấp, ADC đã kết luận như sau:

**a. Về cáo buộc tình hình thị trường đặc biệt - PMS**

ADC cho rằng không có bằng chứng cho thấy có sự khác biệt về giá nguyên liệu giữa Việt Nam và các nước khác; và không có sự tác động của Chính phủ Việt Nam dẫn tới sự bóp méo giá trị thông thường; các văn bản quy hoạch định hướng tổng thể cho ngành thép không còn hiệu lực ảnh hưởng. Chính vì vậy, ADC kết luận sơ bộ rằng **không tồn tại PMS tại Việt Nam** trong giai đoạn điều tra.

**b. Về biên độ bán phá giá và trợ cấp**

ADC xác định biên độ phá giá và trợ cấp của các nhà sản xuất, xuất khẩu liên quan như sau:

<b>NHÀ SẢN XUẤT/XUẤT KHẨU</b>	<b>BIÊN ĐỘ PHÁ GIÁ</b>	<b>BIÊN ĐỘ TRỢ CẤP</b>
<b>TRUNG QUỐC</b>		
Công ty Dailian Steelforce	2,9%	9,0%
Các doanh nghiệp không hợp tác	2,9%	51,6%
<b>HÀN QUỐC</b>		
Các doanh nghiệp không hợp tác	6,2%	Không áp dụng

<b>ĐÀI LOAN</b>		
Công ty Tai Fong	-9,0%	Không áp dụng
Các doanh nghiệp không hợp tác	-8,6%	Không áp dụng
<b>VIỆT NAM</b>		
Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	-12,2%	0,0%
Công ty CP SX Thép Vina One	-12,0%	0,0%
04 doanh nghiệp hợp tác còn lại	-6,5%	0,0%
Các doanh nghiệp không hợp tác	-6,5%	0,01%

Như vậy, tất cả các doanh nghiệp Việt Nam đều được xác định có biên độ bán phá giá âm (không bán phá giá) và không nhận được trợ cấp hoặc nhận được trợ cấp không đáng kể từ Chính phủ.

### 1.2.3. Về thiệt hại đối với ngành sản xuất của Úc

Dựa trên Bản thông tin về dữ liệu trọng yếu, ADC cho rằng hàng hóa xuất khẩu có xuất xứ Việt Nam và Đài Loan **không gây ra thiệt hại đáng kể** cho ngành sản xuất trong nước và không cần thiết áp dụng biện pháp ký quỹ bảo đảm đối với hàng hóa có xuất xứ từ hai quốc gia này.

Đối với Hàn Quốc và Trung Quốc, ADC cho rằng hàng hóa có xuất xứ hai quốc gia này đã gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước và cần thiết phải áp dụng biện pháp ký quỹ. Theo đó, kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2021, mức thuế CBPG sơ bộ mà các nhà sản xuất, xuất khẩu Hàn Quốc bị áp dụng là 6,2%; tổng mức thuế CBPG và CTC mà các nhà sản xuất, xuất khẩu Trung Quốc bị áp dụng từ 11,9% đến 54,5%.

### *1.3. Một số đánh giá*

Trong hai tháng 4 và 6 năm 2021, Việt Nam liên tục nhận được kết quả tích cực trong 02 vụ việc dây đai thép phủ màu và ống thép chính xác. Theo đó, ADC đều kết luận hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam không bán phá giá, không nhận trợ cấp hoặc có biên độ không đáng kể. ADC cũng tiếp tục kết luận Chính phủ Việt Nam không can thiệp vào thị trường nguyên liệu để tạo ra tình hình thị trường đặc biệt. Nhiều khả năng kết quả tích cực này sẽ tiếp tục được duy trì ở giai đoạn tiếp theo khi ADC gửi khuyến nghị để Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Khoa học và Công nghệ Úc đưa ra quyết định cuối cùng.

Như vậy, các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu ống thép chính xác của Việt Nam có thể tiếp tục giữ vững thị phần tại thị trường Úc, đồng thời tạo ra điều kiện cạnh tranh thuận lợi hơn khi các đối thủ từ Trung Quốc và Hàn Quốc phải chịu mức thuế cao. Kết quả vụ việc cũng là tiền đề quan trọng, làm cơ sở cho các lập luận của ta trong các vụ việc PVTM với Úc trong tương lai và đặc biệt là liên quan đến vấn đề cáo buộc về tình hình thị trường đặc biệt.

Nhìn chung cho đến nay, các hoạt động điều tra PVTM của Úc tương đối khách quan, minh bạch, có xem xét đầy đủ các thông tin, dữ liệu do Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam cung cấp. Kết quả nêu trên cũng phản ánh nỗ lực của các cơ quan của Chính phủ trong công tác kháng kiện, bảo vệ quyền và lợi ích của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu; đồng thời cho thấy hiệu quả đạt được khi các doanh nghiệp hợp tác đầy đủ với Cơ quan điều tra.

## ***2. Vụ việc Úc điều tra CBPG đối với sản phẩm dây đai thép***

### *2.1. Một số thông tin chung*

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, Ủy ban chống bán phá giá Úc (ADC) thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm dây đai thép phủ màu có xuất xứ từ Việt Nam và Trung Quốc (vụ việc 553).

**- Nguyên đơn:** Công ty TNHH Signode Úc.

- **Hàng hóa bị điều tra:** là dây đai thép cacbon phủ màu, cuộn hoặc không cuộn, có hoặc không được đánh bóng bằng sáp, với chiều rộng từ 12mm đến 32mm, độ dày từ 0,5 mm đến 1,5 mm. Dây đai thép không gỉ và dây đai thép mạ kẽm được loại trừ khỏi phạm vi sản phẩm bị điều tra.

- **Phân loại theo mã HS theo Bản câu hỏi điều tra:** Các sản phẩm bị điều tra được phân loại theo mã HS sau: 7212.40.00

- **Các quốc gia bị điều tra chống bán phá giá:** Việt Nam và Trung Quốc

- **Các quốc gia bị điều tra chống trợ cấp:** Trung Quốc

- **Thời kỳ điều tra bán phá giá và trợ cấp:** từ 01/4/2019 đến 31/3/2020.

- **Thời kỳ điều tra thiệt hại:** từ 01/4/2016 tới nay.

- **Thời hạn nộp Bản trả lời câu hỏi và Bình luận về các nội dung trong Thông báo khởi xướng:** chậm nhất đến thứ Sáu ngày 03/7/2020.

- **Các doanh nghiệp Việt Nam đã biết:** Công ty TNHH Sam Hwan (Việt Nam).

- **Các mốc thời gian vụ việc theo thông báo của ADC:**

+ Ngày khởi xướng điều tra: 27/5/2020.

+ Ngày nộp bản trả lời câu hỏi: 03/7/2020.

+ Ngày sớm nhất để ban hành Kết luận điều tra sơ bộ (PAD): 26/7/2020 (Nếu Kết luận sơ bộ không được ban hành thì Báo cáo tình trạng vụ việc tại ngày thứ 60 sẽ được công bố vào ngày này).

+ Ngày chậm nhất ban hành dữ kiện trọng yếu (SEF): 14/9/2020.

+ Các đề trình liên quan tới dữ kiện trọng yếu (SEF): Trong vòng 20 ngày kể từ ngày công bố SEF.

+ Ngày chậm nhất đưa ra Kết luận điều tra cuối cùng: 29/10/2020.

+ Ngày Bộ trưởng chính thức ra quyết định (dự kiến): Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận điều tra cuối cùng.

- ***Yêu cầu của ADC:*** Trong vụ việc này, mặc dù ADC thông báo điều tra chống bán phá giá với mặt hàng dây đai thép phủ có xuất xứ từ Việt Nam, tuy nhiên ADC vẫn tìm kiếm sự trợ cấp của Chính phủ Việt Nam đối với sản phẩm bị điều tra bằng việc hoàn thành Bản câu hỏi điều tra dành cho Chính phủ. Bản câu hỏi này được giữ nguyên so với Bản câu hỏi của vụ việc ADC điều tra chống bán phá và chống trợ cấp với một số sản phẩm ống thép Việt Nam (vụ việc 550), bao gồm cả các câu hỏi liên quan tới 44 chương trình trợ cấp của Chính phủ do ADC liệt kê.

## ***2.2. Kết luận của cơ quan điều tra***

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, Ủy ban chống bán phá giá Úc (ADC) ban hành kết luận điều tra sơ bộ và bản thông tin về dữ liệu trọng yếu trong vụ việc điều tra chống bán phá giá (CBPG) đối với sản phẩm dây đai thép phủ màu có xuất xứ từ Việt Nam và Trung Quốc (mã vụ việc 553).

### **2.2.1. Các nội dung chính**

Trong vụ việc này, ADC không điều tra chống trợ cấp (CTC) đối với Việt Nam. Tuy nhiên, theo cáo buộc của Nguyên đơn, ADC đã đề nghị Chính phủ Việt Nam: (i) trả lời Bản câu hỏi về tình hình thị trường đặc biệt (PMS) và (ii) hỗ trợ trả lời Bản câu hỏi về các chương trình trợ cấp. Trên cơ sở phê duyệt của Thứ trưởng, Cục PVTM đã chủ động xây dựng các Bản trả lời câu hỏi dành cho Chính phủ Việt Nam trên cơ sở kế thừa và nhất quán với các nội dung đã trả lời cho ADC trong các vụ việc trước đây, lấy ý kiến các Bộ, ngành, các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu liên quan trước khi gửi cho phía Úc đúng thời hạn quy định.

Theo đó, trên cơ sở xem xét các Bản trả lời câu hỏi của Chính phủ và của các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam, ADC đã kết luận như sau:

### **2.2.2. Về cáo buộc tình hình thị trường đặc biệt (PMS)**

Đây là lần thứ tư ADC điều tra vấn đề PMS đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và đề nghị Chính phủ Việt Nam giải thích các chương trình, chính sách mà ADC cho rằng có khả năng đem lại các khoản trợ cấp cho doanh nghiệp, gây

ra tình hình hình thị trường đặc biệt, tạo lợi thế để doanh nghiệp Việt Nam bán phá giá sang Úc. Do vậy, Cục PVTM xác định cần phối hợp chặt chẽ với ADC để phủ định các nghi ngờ về sự tồn tại của PMS tại Việt Nam.

Thông qua các giải trình của ta, ADC cho rằng không có bằng chứng cho thấy có sự khác biệt về giá nguyên liệu giữa Việt Nam và các nước ASEAN khác; và không có sự tác động của Chính phủ Việt Nam dẫn tới sự bóp méo giá trị thông thường. Chính vì vậy, ADC kết luận sơ bộ rằng **không tồn tại PMS tại Việt Nam** trong giai đoạn điều tra và quyết định không áp dụng biện pháp ký quỹ thuế CBPG tạm thời đối với các nhà xuất khẩu sản phẩm dây đai thép phủ màu của Việt Nam.

### 2.2.3. Về biên độ bán phá giá và trợ cấp

Trong kết luận sơ bộ, ADC xác định biên độ phá giá và biên độ trợ cấp của các nhà xuất khẩu dây đai thép phủ màu từ Trung Quốc và Việt Nam như sau:

<b>Nhà xuất khẩu/Quốc gia</b>	<b>Biên độ bán phá giá</b>	<b>Biên độ trợ cấp</b>
Công ty Jiashilun (Trung Quốc)	-6,2%	0,2%
Các nhà sản xuất, xuất khẩu Trung Quốc khác	11,5%	42,6%
Công ty Sam Hwan (Việt Nam)	1,7%	Không áp dụng
Các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam khác	4,3%	Không áp dụng

### 2.2.4. Về thiệt hại đối với ngành sản xuất của Úc

Dựa trên Bản thông tin về dữ liệu trọng yếu, ADC cho rằng hàng hóa xuất khẩu có xuất xứ Việt Nam không gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước và không cần thiết áp dụng biện pháp ký quỹ bảo đảm đối với hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam.



Đối với Trung Quốc, ADC cho rằng, ngoại trừ công ty Jiashilun, hàng hóa có xuất xứ Trung Quốc đã gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước và cần thiết phải áp dụng biện pháp CBPG và CTC với hàng hóa của Trung Quốc. Như vậy, tổng mức thuế sơ bộ mà các nhà sản xuất, xuất khẩu Trung Quốc khác bị áp dụng là 54,1%.

### 2.3. Một số đánh giá

Theo số liệu thống kê do Tổng cục Hải quan cung cấp, công ty Sam Hwan Vina là công ty Việt Nam duy nhất xuất khẩu hàng hóa bị điều tra sang Úc trong giai đoạn điều tra. Kim ngạch của doanh nghiệp trong giai đoạn điều tra là 1,3 triệu USD. Doanh nghiệp này được xác định có biên độ bán phá giá là 1,7%. Theo quy định tại khoản 269, Đạo luật Hải quan Úc năm 1901, Cơ quan điều tra phải chấm dứt điều tra CBPG đối với doanh nghiệp có biên độ bán phá giá nhỏ hơn 2% (*deminimis*).

Các nhà xuất khẩu khác từ Việt Nam có biên độ phá giá là 4,3% do không hợp tác tham gia vụ việc. Tuy nhiên Cơ quan điều tra chỉ ra rằng việc xuất khẩu chủ yếu đến từ công ty Sam Hwan Vina và không tồn tại thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước. Tựu chung lại, ADC sẽ không áp thuế CBPG đối với các nhà xuất khẩu Việt Nam. Nhiều khả năng kết quả này sẽ được duy trì đối với Việt Nam trong kết luận điều tra cuối cùng.

Tuy vụ việc có kim ngạch xuất khẩu thấp nhưng đây là lần thứ tư ADC điều tra vấn đề PMS đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Việc ADC kết luận sơ bộ không tồn tại PMS tại Việt Nam trong giai đoạn điều tra và quyết định không áp thuế CBPG đối với các nhà xuất khẩu Việt Nam là một kết quả đáng khích lệ, cho thấy sự khách quan của Cơ quan điều tra trong quá trình xem xét vụ việc. Kết quả nêu trên cũng phản ánh nỗ lực của các Cơ quan của Chính phủ trong công tác kháng kiện, bảo vệ quyền và lợi ích của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu; đồng thời cho thấy hiệu quả đạt được khi các doanh nghiệp hợp tác đầy đủ với Cơ quan điều tra. Việt Nam đã thành công trong việc tiếp tục giữ vững thị trường xuất khẩu dây đai thép phủ màu sang Úc.

Ở giai đoạn tiếp theo, ADC sẽ gửi khuyến nghị về kết luận cuối cùng tới Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Khoa học và Công nghệ Úc (Bộ trưởng), dự kiến muộn nhất vào ngày 15 tháng 6 năm 2021. Trên cơ sở đó, Bộ trưởng sẽ quyết định về việc áp thuế hoặc không áp thuế CBPG và CTC đối với mặt hàng dây đai thép phủ màu trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khuyến nghị của ADC.

**3. Vụ việc Úc điều tra CBPG và CTC với đối với (i) thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng dưới 600mm và (ii) thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng từ 600 mm trở lên (vụ việc 558 và 559)**

**3.1. Một số thông tin chung**

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, Ủy ban chống bán phá giá Úc (ADC) thông báo chính thức khởi xướng điều tra 02 vụ việc về chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) đối với một số sản phẩm thép mạ hợp kim nhôm kẽm (aluminium zinc coated steel) có xuất xứ từ Việt Nam và một số quốc gia khác (vụ việc 558 và 559). Tiếp theo tờ trình ngày 25 tháng 6 năm 2020, Phòng xin báo cáo Phó Cục trưởng như sau:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH BlueScope Úc.

- **Hàng hóa bị điều tra:** ADC khởi xướng điều tra điều tra 02 vụ việc đối với (i) thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng dưới 600mm và (ii) thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng từ 600 mm trở lên. Cụ thể như sau:

**Vụ việc 558: Thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng từ 600 mm trở lên**

- + Phân loại theo mã HS: 7210.61 và 7225.99
- + Thời kỳ điều tra: từ 01/4/2019 đến 31/3/2020.
- + Thời kỳ điều tra thiệt hại: từ 01/4/2016 đến nay.
- + Các quốc gia/lãnh thổ bị điều tra chống bán phá giá: Việt Nam, Đài Loan và Hàn Quốc
- + Quốc gia bị điều tra chống trợ cấp: Việt Nam
- + Các công ty ở Việt Nam được biết tới: các công ty Hoa Sen, Nam Kim và Hòa Phát

+ Thời hạn nộp Bản trả lời câu hỏi: chậm nhất đến thứ Năm ngày 06/8/2020

**Vụ việc 559: Thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng dưới 600 mm**

+ Phân loại theo mã HS: 7212.50 và 7226.99

+ Thời kỳ điều tra: từ 01/4/2019 đến 31/3/2020.

+ Thời kỳ điều tra thiệt hại: từ 01/4/2016 đến nay.

+ Các quốc gia/lãnh thổ bị điều tra chống bán phá giá: Việt Nam và Trung Quốc

+ Các quốc gia bị điều tra chống trợ cấp: Việt Nam và Trung Quốc

+ Các công ty ở Việt Nam được biết tới: các công ty Hoa Sen, Nam Kim và Hòa Phát

+ Thời hạn nộp Bản trả lời câu hỏi: chậm nhất đến thứ Năm ngày 06/8/2020

***- Các mốc thời gian vụ việc theo thông báo của ADC:***

+ Ngày khởi xướng điều tra: 30/6/2020.

+ Hạn cuối nộp Bản trả lời câu hỏi điều tra: 06/8/2020.

+ Ngày sớm nhất để ban hành Kết luận điều tra sơ bộ (PAD): 29/8/2020 (Nếu Kết luận sơ bộ không được ban hành thì Báo cáo tình trạng vụ việc tại ngày thứ 60 sẽ được công bố vào ngày này).

+ Ngày muộn nhất ban hành dữ kiện trọng yếu (SEF): 19/10/2020.

+ Các đệ trình liên quan tới dữ kiện trọng yếu (SEF): trong vòng 20 ngày kể từ ngày công bố SEF.

+ Ngày muộn nhất ban hành Kết luận điều tra cuối cùng: 02/12/2020.

+ Ngày Bộ trưởng chính thức ra quyết định (dự kiến): trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận điều tra cuối cùng.

***3.2. Kết luận của cơ quan điều tra***

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, Ủy ban Chống bán phá giá Úc (ADC) ban hành kết luận điều tra sơ bộ trong 2 vụ việc điều tra CBPG và chống trợ cấp CTC đối với thép mạ hợp kim nhôm kẽm có xuất xứ từ một số nước, trong đó có Việt Nam (vụ việc 558 và 559).

Kết quả của các vụ việc cụ thể như sau:

3.2.1. Vụ việc Úc điều tra thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng từ 600mm trở lên nhập khẩu từ Việt Nam, Hàn Quốc và Đài Loan (vụ việc 558)

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, trong giai đoạn điều tra (01/4/2019-31/3/2020), có 5 doanh nghiệp của Việt Nam xuất khẩu sang Úc với kim ngạch đạt hơn 3,1 triệu USD, bao gồm các Công ty Tôn Đông Á (69,05%), Công ty Tôn Hoa Sen (14,92%), Công ty Thép Nam Kim (14,18%), Công ty Tôn Hòa Phát (1,57%) và Công ty Xây dựng và Thương mại Hiệp An (0,28%). Trong đó, có 3/5 nhà xuất khẩu hợp tác trả lời bản câu hỏi của ADC bao gồm các công ty Tôn Hoa Sen, Thép Nam Kim và Tôn Hòa Phát, chiếm 30,67% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Sau khi xem xét các thông tin do các bên liên quan cung cấp, ADC cho rằng không có sự khác biệt về giá nguyên liệu giữa Việt Nam và các nước khác, Chính phủ Việt Nam không tác động tới giá nguyên liệu và các văn bản quy hoạch định hướng tổng thể cho ngành thép không còn hiệu lực ảnh hưởng. Do đó, ADC kết luận sơ bộ rằng không tồn tại điều kiện thị trường đặc biệt tại Việt Nam trong giai đoạn điều tra. Dựa trên kết luận này, ADC chấp nhận các số liệu do các doanh nghiệp Việt Nam cung cấp để tính toán thuế CBPG tạm thời.

Đối với Việt Nam, ngoại trừ Công ty Thép Nam Kim, các nhà sản xuất, xuất khẩu khác bị áp thuế CBPG tạm thời từ 5,2% tới 13,1%. Các nhà sản xuất, xuất khẩu Hàn Quốc bị áp thuế CBPG tạm thời từ 2,5% tới 13,7%. Các nhà sản xuất, xuất khẩu Đài Loan không bị áp dụng thuế CBPG tạm thời. ADC chấm dứt điều tra CBPG đối với Công ty Thép Nam Kim của Việt Nam và các nhà sản xuất, xuất khẩu Đài Loan. Thuế CBPG tạm thời được áp dụng với các đối tượng còn lại từ ngày 23 tháng 9 năm 2021.

Đối với điều tra trợ cấp, ADC đề xuất chấm dứt điều tra trợ cấp với toàn bộ các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam do không nhận trợ cấp hoặc nhận trợ cấp không đáng kể.

ADC cho phép các bên liên quan đưa ra những bình luận đối với kết luận điều tra sơ bộ và báo cáo dữ kiện trọng yếu của ADC trong vòng 20 ngày kể từ

ngày ban hành các tài liệu này (ngày 22 tháng 9 năm 2021). Sau đó, ADC sẽ gửi báo cáo đề Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Khoa học và Công nghệ Úc đưa ra quyết định cuối cùng về vụ việc, dự kiến muộn nhất ngày 15 tháng 11 năm 2021.

### 3.2.2. Vụ việc Úc điều tra thép mạ hợp kim nhôm kẽm có chiều rộng dưới 600mm nhập khẩu từ Việt Nam và Trung Quốc (vụ việc 559)

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, trong giai đoạn điều tra (01/4/2019-31/3/2020), có 3 doanh nghiệp của Việt Nam xuất khẩu sang Úc với kim ngạch đạt hơn 4,8 triệu USD, bao gồm các Công ty Thép Nam Kim (65,17%), Công ty Tôn Hoa Sen (23,30%) và Công ty Tôn Đông Á (11,53%). Trong đó, 2/3 nhà xuất khẩu hợp tác trả lời bản câu hỏi của ADC bao gồm các Công ty Tôn Hoa Sen và Thép Nam Kim, chiếm 88,47% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Sau khi xem xét các thông tin do các bên liên quan cung cấp, ADC cho rằng không tồn tại điều kiện thị trường đặc biệt tại Việt Nam trong giai đoạn điều tra và chấp nhận các số liệu do các doanh nghiệp Việt Nam cung cấp để tính toán thuế CBPG tạm thời.

Trong quá trình xem xét, ADC cho rằng hàng hóa nhập khẩu không gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất của Úc nên đề xuất chấm dứt toàn bộ cuộc điều tra. ADC sẽ gửi báo cáo đề Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Khoa học và Công nghệ Úc đưa ra kết luận cuối cùng trong vụ việc, dự kiến muộn nhất ngày 15 tháng 11 năm 2021.

### *3.3. Một số đánh giá*

Kết luận sơ bộ của ADC về trợ cấp và điều kiện thị trường đặc biệt tại Việt Nam trong 2 vụ việc 558 và 559 tiếp tục khẳng định Chính phủ Việt Nam không hỗ trợ tài chính và không tác động vào thị trường nguyên liệu để tạo lợi thế bất bình đẳng cho doanh nghiệp xuất khẩu sang Úc. Đây là cơ sở quan trọng để ADC cho phép sử dụng số liệu do doanh nghiệp cung cấp, góp phần tạo mức thuế CBPG có lợi cho doanh nghiệp Việt Nam.

Thuế CBPG được tính toán hoàn toàn dựa trên số liệu do doanh nghiệp báo cáo trong Bản trả lời câu hỏi. Các số liệu này được cung cấp độc lập cho ADC, được doanh nghiệp bảo mật và tự chịu trách nhiệm theo quy định. Thông qua trao đổi, các doanh nghiệp cho biết Úc chưa phải là thị trường quan trọng, có kim ngạch xuất khẩu thấp nên các doanh nghiệp không sử dụng luật sư tư vấn mà tự trả lời các Bản câu hỏi điều tra. Cục đã khuyến nghị doanh nghiệp có chiến lược ứng phó tích cực để duy trì vị thế và thị phần tại thị trường này, góp phần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

Tới nay, tất cả 4 vụ việc PVTM do Úc khởi xướng điều tra với Việt Nam năm 2020 đều thu được kết quả tích cực, tiếp tục khẳng định hiệu quả phối hợp của các cơ quan Chính phủ đối cũng như việc hợp tác của doanh nghiệp với Cơ quan điều tra Úc.

#### ***4. Vụ việc Úc điều tra CBPG đối với sản phẩm ống đồng của Việt Nam***

##### ***4.1. Một số thông tin chung***

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, Ủy ban chống bán phá giá Úc (ADC) thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm ống đồng (copper tube) có xuất xứ từ Việt Nam (vụ việc 580).

- ***Nguyên đơn:*** Công ty TNHH Metal Manufacturers (MM Kembla).

- ***Hàng hóa bị điều tra:*** ống đồng đúc tròn phù hợp với tiêu chuẩn Úc AS 1432, tiêu chuẩn Úc và New Zealand AS/NZ 1571 hoặc tiêu chuẩn Úc AS 1572 với đường kính danh nghĩa bên ngoài từ 9,52mm đến 53,98mm và độ dày danh nghĩa từ 0,71mm đến 1,83mm, bao gồm cả ống mạ.

- ***Hàng hóa được loại trừ khỏi phạm vi điều tra:*** ống cách nhiệt (thermally insulated copper tube), cuộn ủ (annealed coils), cuộn dây cấp hoặc lớp (layer wound packs/level wound coils) và ống hợp kim đồng (copper alloy tube).

- ***Phân loại theo mã HS theo Bản câu hỏi điều tra:*** 7411.10.00

- ***Thời kỳ điều tra bán phá giá:*** từ 01/01/2020 đến 31/12/2020.

- ***Thời kỳ điều tra thiệt hại:*** từ 01/01/2017.

- **Thời hạn nộp Bản trả lời câu hỏi:** chậm nhất đến ngày 28/4/2021.

- **Doanh nghiệp được nêu tên trong Hồ sơ yêu cầu điều tra:** Công ty TNHH gia công đồng Hải Lượng Việt Nam (địa chỉ: Khu công nghiệp Long Giang, Tân Lập 1, Tân Phước, Tiền Giang).

- **Các mốc thời gian vụ việc theo thông báo của ADC:**

+ Ngày khởi xướng điều tra: 22/3/2021.

+ Hạn cuối nộp Bản trả lời câu hỏi điều tra: 28/4/2021.

+ Ngày sớm nhất để ban hành Kết luận điều tra sơ bộ (PAD): 21/5/2021  
(Nếu Kết luận sơ bộ không được ban hành thì Báo cáo tình trạng vụ việc tại ngày thứ 60 sẽ được công bố vào ngày này).

+ Ngày muộn nhất ban hành dữ kiện trọng yếu (SEF): 12/7/2021.

+ Các đệ trình liên quan tới dữ kiện trọng yếu (SEF): trong vòng 20 ngày kể từ ngày công bố SEF.

+ Ngày muộn nhất ban hành Kết luận điều tra cuối cùng: 24/8/2021.

+ Ngày Bộ trưởng chính thức ra quyết định (*dự kiến*): trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận điều tra cuối cùng.

#### *4.2. Kết luận của cơ quan điều tra*

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, Ủy ban Chống bán phá giá Úc (ADC) đã ban hành Kết luận sơ bộ và bản dữ kiện trọng yếu (SEF) đối với vụ việc điều tra chống bán phá giá (CBPG) đối với sản phẩm đồng được nhập khẩu từ Việt Nam.

Căn cứ vào bản SEF của ADC ban hành, cơ quan này đã xác định doanh nghiệp Việt Nam không có hành vi bán phá giá. Trong đó, bị đơn bắt buộc mà ADC xác định là Công ty TNHH gia công đồng Hải Lượng Việt Nam (Hải Lượng) có biên độ bán phá giá được xác định là -0,6%, không gây ra thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước. Ngoài ra, với ADC cũng xác định mức thuế cho các doanh nghiệp không hợp tác từ Việt Nam là 0,4%, cả 2 mức thuế này đều thấp

hơn *mức thuế tối thiểu* 2%, do đó, ADC hiện đang đề xuất chấm dứt điều tra đối với vụ việc này.

Nguyên đơn có thể đề nghị rà soát lại quyết định này trong vòng 30 ngày kể từ ngày ADC công bố thông báo. Trong năm 2020 kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng bị điều tra từ Việt Nam sang thị trường Úc đạt xấp xỉ 19,6 triệu USD trong đó Công ty Hải Lượng có kim ngạch là 15,4 triệu USD tương ứng với 1,9 nghìn tấn. Công ty Hải Lượng hiện đang là doanh nghiệp chiếm phần lớn kim ngạch toàn Việt Nam xuất sang thị trường Úc, khoảng 83% tổng sản lượng, vì vậy, kết luận tích cực từ phía ADC sẽ đem lại kết quả khả quan cho các doanh nghiệp liên quan tại Việt Nam.

#### *4.3. Một số đánh giá*

Mặc dù Úc đã công nhận Việt Nam là nước có nền kinh tế thị trường năm 2008 dưới hình thức thư của Bộ trưởng Bộ Thương mại, tuy nhiên trong các vụ việc CBPG gần đây, Úc cũng thường xuyên điều tra “tình hình thị trường đặc biệt” (particular market situation-PMS) – một dạng cáo buộc Chính phủ Việt Nam có tác động làm lệch lạc thị trường để tạo ra lợi ích cho các doanh nghiệp bán phá giá sang Úc. Trong 12 vụ việc điều tra CBPG, đã có 06 vụ việc Úc điều tra về PMS. Trong các vụ việc này, Chính phủ Việt Nam đều phối hợp đầy đủ, toàn diện để cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu.

Nhìn chung cho đến nay, các hoạt động điều tra PVTM của Úc tương đối khách quan, minh bạch, có xem xét đầy đủ các thông tin, dữ liệu do các doanh nghiệp Việt Nam và Chính phủ Việt Nam cung cấp. Gần đây nhất, vào tháng 4 và tháng 6, Cơ quan điều tra Úc đã có kết luận sơ bộ đối với vụ việc điều tra CBPG dây đai thép và vụ việc điều tra CBPG, CTC ống thép nhập khẩu từ Việt Nam. Trong cả hai vụ việc, Cơ quan điều tra Úc đều xác định hàng hóa Việt Nam không bán phá giá và chỉ nhận trợ cấp không đáng kể nên sẽ không áp dụng thuế CBPG, CTC đối với các mặt hàng này khi nhập khẩu từ Việt Nam.



### **III. Khuyến nghị dành cho các bên liên quan**

#### **1. Đối với doanh nghiệp**

##### *1.1. Trước khi xảy ra vụ việc*

- Thu thập thông tin về ngành sản xuất sản phẩm tương tự trong nước nhập khẩu;
- Quan sát động thái báo chí khi đề cập đến sản phẩm tương tự tại nước nhập khẩu;
- Thu thập thông tin về thị trường sản phẩm tương tự tiêu thụ tại nước nhập khẩu;
- Cục PVTM sẽ thông tin tới doanh nghiệp về khả năng có thể xảy ra vụ kiện dựa trên phân tích tình hình xuất nhập khẩu;

##### *1.2. Khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện*

- *Phối hợp với những nhà nhập khẩu sản phẩm tại nước điều tra để thu thập thêm thông tin và sự ủng hộ của họ;*
- *Nghiên cứu, xem xét phương án thuê luật sư tư vấn trong trường hợp vụ kiện xảy ra;*
- *Thành lập nhóm phụ trách vụ việc tại đơn vị;*
- *Phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội, các cơ quan trong và ngoài nước để có thêm thông tin vụ việc;*
- *Nghiên cứu đơn kiện của nguyên đơn để xây dựng lập luận phản bác nếu đơn kiện không đầy đủ và hợp lệ. Các doanh nghiệp có thể liên hệ với Cục PVTM để trao đổi về các lập luận này.*

##### *1.3. Khi cơ quan điều tra khởi xướng điều tra*

- *Tiếp tục Phối hợp với những nhà nhập khẩu sản phẩm tại nước điều tra để thu thập thêm thông tin và sự ủng hộ của họ;*
- *Nghiên cứu, xem xét phương án thuê luật sư tư vấn hỗ trợ quá trình kháng kiện;*

- Liên hệ chặt chẽ với Hiệp hội, các cơ quan trong và ngoài nước để có thêm thông tin vụ việc;

- Hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra nước ngoài (trả lời các bản câu hỏi đầy đủ, đúng hạn; hợp tác trong quá trình thẩm tra...) tránh việc bị sử dụng những thông tin bất lợi sẵn có khi ra kết luận;

- Liên hệ với các cơ quan Chính phủ để thực hiện hiệu quả các phương án vận động hành lang;

- Nghiên cứu phương án cam kết giá với cơ quan điều tra để thoát khỏi vụ kiện.

#### *1.4. Khi cơ quan điều tra ra quyết định*

- Trong trường hợp bị áp thuế và nghi ngờ cơ quan điều tra nước ngoài vi phạm quy trình thủ tục → nghiên cứu phương án khởi kiện ra WTO;

- Liên hệ và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chính phủ để chuẩn bị cho các đợt rà soát hành chính

- Hợp tác với cơ quan điều tra trong các lần Rà soát hành chính.

Bên cạnh đó, nhìn chung, doanh nghiệp cần chú ý một số nội dung sau:

- Tìm hiểu quy định pháp luật, thực tiễn điều tra PVTM của các nước xuất khẩu, đặc biệt là đối với các thị trường mục tiêu.

- Thường xuyên cập nhật thông tin cảnh báo sớm từ Cục PVTM, Bộ Công Thương để đề ra các chiến lược xuất khẩu phù hợp cho từng giai đoạn, đồng thời thiết lập các kênh thông tin với các đối tác, các Hiệp hội, ngành hàng để kịp thời cập nhật, xử lý các vụ kiện, tình huống phát sinh.

- Nâng cao chuỗi giá trị của sản phẩm, đồng thời chuyển dần sang cạnh tranh bằng chất lượng; có chiến lược kiểm soát lượng xuất khẩu và giá bán một cách phù hợp để tránh bị coi là bán phá giá, nhận trợ cấp.

- Triển khai hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc nguyên liệu rõ ràng, minh bạch, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu; sổ sách kế toán theo

chuẩn quốc tế, lưu giữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ để có thể chứng minh không bán phá giá khi bị điều tra.

- Đa dạng hóa thị trường, tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới; đa dạng hóa sản phẩm, tránh tăng trưởng xuất khẩu quá nóng vào một thị trường, đặc biệt là các thị trường thường xuyên sử dụng công cụ PVTM hoặc đã từng kiện hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam.

- Phối hợp với Bộ Công Thương trong việc ngăn chặn các hành vi giả mạo, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp, xử lý nghiêm minh, triệt để nhằm bảo vệ lợi ích chung của ngành, khai thác hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các cam kết trong WTO và các FTA.

- Trường hợp bị điều tra PVTM, để hạn chế tối đa tác động tiêu cực từ các vụ việc, các doanh nghiệp cần phối hợp đầy đủ, toàn diện, cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan điều tra nước ngoài; phối hợp chặt chẽ với Cục PVTM, Bộ Công Thương trong quá trình ứng phó vụ việc để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng cần lưu ý các quy định về bảo hộ nhãn hiệu, đăng ký chỉ dẫn địa lý, các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật, hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật...

## ***2. Đối với Hiệp hội***

Cần phát huy vai trò cầu nối giữa các doanh nghiệp trong ngành, giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý, đại diện tiếng nói để bảo vệ lợi ích chung của ngành.

## ***3. Đối với cơ quan quản lý nhà nước***

Việc quan trọng là phải tiếp tục nâng cao năng lực về PVTM cho các ngành sản xuất, đặc biệt thông qua các hoạt động phổ biến, hướng dẫn về PVTM cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Cơ quan quản lý nhà nước sẽ chủ động cung cấp thông tin để các doanh nghiệp không quá bị động, lúng túng. Ngày 02 tháng 10 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1659/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực về PVTM trong bối cảnh tham gia các Hiệp định

Thương mại tự do thế hệ mới". Đề án tạo ra khuôn khổ toàn diện, tổng thể để tạo điều kiện tăng cường hiệu quả công tác PVTM, bảo vệ hợp pháp và hợp lý sản xuất trong nước, nâng cao hiệu biết, năng lực của các doanh nghiệp, hiệp hội về công cụ PVTM, đồng thời có chiến lược và cơ chế phối hợp nhằm ứng phó hiệu quả với các vụ kiện PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Đề án xác định PVTM là lĩnh vực có vai trò quan trọng trong chính sách thương mại, góp phần nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Do đó, cần nâng cao năng lực về PVTM, xây dựng và củng cố cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, các ngành sản xuất, hiệp hội, doanh nghiệp và đội ngũ tư vấn pháp lý để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường, phát triển xuất nhập khẩu bền vững.

Để phòng ngừa, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và báo cáo Lãnh đạo Bộ trình Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thay thế cho các Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2015 trước đó.

Nhằm nâng cao hiệu quả xử lý các vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, tăng cường giám sát hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam; đồng thời ngăn chặn lần tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và báo cáo Lãnh đạo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2019 phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý nhà nước về chống lần tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ”; Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2019 về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp và Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2020 phê duyệt Đề án “Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo sớm về PVTM”.

Ngay sau khi các Đề án và Nghị quyết được ban hành, Bộ Công Thương đã phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và báo cáo Lãnh đạo Bộ ban hành chương trình hành động cụ thể; thành lập các Tổ công tác để kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi lẩn tránh bất hợp pháp, gian lận xuất xứ nhằm phát triển sản xuất, đầu tư, xuất nhập khẩu bền vững, bảo vệ lợi ích của người dân, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chân chính; phổ biến kiến thức pháp luật về gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp cho doanh nghiệp và tiến hành kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã xây dựng và thường xuyên cập nhật Danh sách cảnh báo các mặt hàng có nguy cơ gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, lẩn tránh biện pháp PVTM trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương và trang thông tin điện tử của Bộ, gửi các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố phối hợp theo dõi.

Nhằm tạo tiền đề tốt cho các vụ việc điều tra lẩn tránh thuế PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam nói chung và đặc biệt là các mặt hàng nông nghiệp nói riêng, các Bộ ngành cần thực hiện một số hoạt động sau:

- Bộ Công Thương chủ động phối hợp cùng VASEP tổ chức nhiều hội thảo tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp về quy tắc xuất xứ hàng hóa trong các Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên, quy trình kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa, các biện pháp phòng chống gian lận xuất xứ hàng hóa, không tiếp tay cho việc lẩn tránh các biện pháp PVTM, gian lận xuất xứ và tăng cường kiểm soát việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ cho thủy sản xuất khẩu; thường xuyên phối hợp với hệ thống Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ theo dõi sát sao diễn biến phía Hoa Kỳ, kịp thời cung cấp thông tin về nhà.

- Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và Bộ NN&PTNT tăng cường kiểm tra, giám sát việc kê khai xuất xứ đối với mặt hàng thủy sản xuất khẩu; giám sát hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu trong lĩnh vực thủy sản; rà soát, đánh giá cơ chế truy xuất nguồn gốc để có giải pháp xử lý phù hợp; chủ động theo dõi, cập nhật diễn biến sản xuất trong nước, tình hình xuất nhập khẩu nguyên liệu, thành phẩm thủy sản, giá cả, cung cầu, quy định, rào

cán kỹ thuật, thương mại tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm đối với thủy sản... để hướng dẫn doanh nghiệp; trao đổi, đàm phán với các đối tác để tạo thuận lợi cho hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam.

- Bộ NN&PTNT đẩy mạnh triển khai Đề án tổng thể phát triển ngành công nghiệp tôm nước lợ Việt Nam đến năm 2030 nhằm phát triển chuỗi sản xuất, quy hoạch xây dựng vùng nguyên liệu tôm theo hướng bền vững để đảm bảo tôm xuất khẩu của ta đáp ứng quy định về xuất xứ của nước nhập khẩu.

- Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng kênh liên lạc giữa Chính phủ Việt Nam và Hoa Kỳ để trao đổi nhằm đảm bảo lợi ích, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong vụ việc nói riêng và ngành nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu tôm của Việt Nam nói chung.

- Bộ Công Thương phối hợp các đơn vị liên quan cung cấp, cập nhật thông tin cho Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) và các doanh nghiệp xuất khẩu, đồng thời thảo luận, đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của vụ việc.

## KẾT LUẬN

Phòng vệ thương mại là công cụ chính sách được Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) cho phép các nước thành viên sử dụng với mục đích bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước các hành vi cạnh tranh được coi là không lành mạnh của hàng hóa nhập khẩu như bán phá giá hay trợ cấp từ chính phủ; hoặc trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu tăng mạnh gây ảnh hưởng tới ngành sản xuất nội địa. Chính vì vậy, cùng với sự phát triển của thương mại toàn cầu, các biện pháp phòng vệ thương mại cũng thường xuyên được các quốc gia trên thế giới sử dụng. Các nền kinh tế có xuất khẩu càng lớn càng dễ trở thành đối tượng của các biện pháp phòng vệ thương mại.

Đối với các doanh nghiệp Việt Nam, việc bị nước ngoài điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại sẽ có những tác động tiêu cực. Nếu hàng hóa xuất khẩu của doanh nghiệp bị áp dụng thuế phòng vệ thương mại ở mức cao sẽ làm giảm lợi thế cạnh tranh, dẫn đến mất một phần hoặc toàn bộ thị trường xuất khẩu. Để tránh bị áp thuế, doanh nghiệp phải bố trí thời gian và nguồn lực để xử lý, đáp ứng các yêu cầu của cơ quan điều tra nước ngoài. Điều này sẽ tạo thêm gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp.

Trong bối cảnh các nước tăng cường sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, công tác hỗ trợ doanh nghiệp xử lý các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài đã được thể chế hóa trong Luật Quản lý ngoại thương và được cụ thể hóa trong một số đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như Đề án tái cơ cấu ngành công thương, Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ, Đề án xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại. Trên cơ sở đó, Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương đã đề ra chủ trương chủ động ứng phó và xử lý có hiệu quả các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của ta; nâng cao năng lực cảnh báo sớm cho nền kinh tế, các ngành sản xuất, xuất khẩu

thông qua xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại.



## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Customs Act 1901;
2. Customs Tariff (Anti-Dumping) Act 1975;
3. Customs International Obligations Regulation 2015;
4. Customs Tariff (Anti-Dumping) Regulation 2013;
5. Customs (Extensions of Time and Non-cooperation) Direction 2015;
6. Customs (Preliminary Affirmative Determinations) Direction 2015;
7. Ministerial Direction on Material Injury 2012;
8. <https://www.industry.gov.au/regulations-and-standards/importers-and-exporters-in-the-anti-dumping-system> [truy cập ngày 25/9/2022];